| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BG**<br>**TỈNH BG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 193/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần M Thắng
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Chi.
2. Ông Nguyễn Văn Môn.

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố BG.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố BG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 183/2021/HSST ngày 14/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/HSST-QĐ ngày 28/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/HSST-QĐ ngày 08/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 02 ngõ 21 đường P Đ P, tổ dân phố T M, phường Đ M, thành phố BG, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Đinh Văn M, sinh năm 1964; Con bà Dương Thị Thuý, sinh năm 1964; Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ bị cáo là chị Dương Thị H, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG.

2. Họ và tên: Hoàng Văn L, sinh năm 2001; HKTT: Thôn N S, xã Y T, huyện C L, tỉnh L S; Nơi ở hiện tại: Thôn TC, xã TP, huyện YD, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1974; Con bà L Thị H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà).

***3.*** *Bị hại:* Anh Bùi Nhất Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Trung, xã Nghĩa trung, huyện Việt Yên, tỉnh BG.

(Vắng mặt).

**4.** *Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố T M, phường Đ M, thành phố BG, tỉnh BG (Có mặt).

**5.** *Người làm chứng*: Bà Lê Thanh Thu, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố T M, phường Đ M, thành phố BG, tỉnh BG (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Số 02 ngõ 21 đường P Đ P, tổ dân phố T M, phường Đ M, thành phố BG, tỉnh BG là bạn quen biết ngoài xã hội với Hoàng Văn L, sinh năm 2001; có hộ khẩu thường trú: Thôn N S, xã Y T, huyện C L, tỉnh L S; Nơi ở hiện tại: Thôn TC, xã TP, huyện YD, tỉnh BG. Chiều ngày 23/7/2021, L cho T hai con chim chào mào để nuôi. Sáng ngày 24/7/2021, sau khi cho hai con chim chào mào ăn xong, T quên không đóng cửa lồng nên hai con chim bay mất. Khoảng 14 giờ ngày 24/7/2021, T gọi L đến nhà T để đi bẫy con chim khác, L đồng ý và đi xe máy từ thôn TC, xã TP, huyện YD đến nhà T tại tổ dân phố T M, phường Đ M. Khi đang ngồi uống nước trong sân nhà T, cả hai nghe tiếng chim hót ở bờ ao đối diện. T và L rủ nhau đến khu vực có tiếng chim hót để xem có chim không. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 98A-253.11 chở L ngồi ở ghế phụ, đi đến ngõ 23, đường P Đ P, tổ dân phố T M, phường Đ M, thành phố BG. Khi vừa vào trong ngõ, cả hai nhìn thấy anh Bùi Nhất Th, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh BG đang đứng cạnh một chiếc xe máy, trên xe có để một lồng chim, bên trong lồng có một con chim chào mào còn sống. T và L đỗ xe, cùng tiến về phía anh Th. Ngay lúc đó, L nghe thấy tiếng chim hót và thấy có một lồng chim trên cây xoan đào sát bờ ao. L nói với T: "Anh ơi ở trên cây có lồng chim". T nhìn thấy chiếc lồng chim treo trên cây xoan đào và chiếc lồng chim trên xe máy thì biết cả hai chiếc lồng đều của anh Th, tuy nhiên thấy anh Th đi một mình nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt hai chiếc lồng chim.

T nói với anh Th: "Thằng kia, mày làm gì ở đây". Anh Th trả lời: "Em cho con chim của em đi tập duyệt, để xả cho nó nhanh xuống lông". T tiếp tục nói: "Ai cho mày bẫy chim ở đây, tao vừa bị mất hai con chim sáng nay". Anh Th đáp: "Em hôm nay lần đầu tiên đến đây, không biết ở đây cấm bẫy chim, các anh cho em xin". Thấy anh Th sợ hãi, T quay sang nói với L: "Mày ra lấy cái sào chọc cái lồng chim ở trên cây xuống đây". L đi đến lấy chiếc sào chọc chim bằng inox dựng ở xe máy anh Th rồi đi ra vị trí treo lồng chim trên cây xoan

đào, vừa đi vừa dùng tay kéo chiếc sào ra. L dùng sào chọc lồng chim của anh Th từ trên cây xoan đào xuống, tay xách lồng đi về phía anh Th. Anh Th xin L trả lại lồng chim nhưng L nói: "Ai cho mày bẫy chim ở đây, sáng nay anh tao vừa bị mất hai con chim". Sau đó, L để sào vào chỗ cũ. T chỉ tay vào chiếc lồng chim còn lại để trên xe anh Th và nói với L: "Lấy cả cái lồng này nữa để mang vào xe ô tô". L làm theo, dùng tay xách chiếc lồng còn lại trên xe máy anh Th mang ra xe ô tô. Anh Th thấy vậy liền nói: "Các anh cho em xin", nhưng T và L không đồng ý. L quay lại nhìn vào mặt anh Th đe doạ: "Anh T tao rắn nhất khu này". Nghe thấy vậy, anh Th sợ và không nói gì nữa. T và L lên ô tô đi về phía cầu Mỹ Độ thì dừng lại mua một chiếc lồng chim mới, sau đó quay về nhà T. Tại đây, L bắt một con chim chào mào vừa lấy của anh Th cho sang lồng mới mua rồi treo lên dây phơi quần áo ở sân nhà T.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, anh Th đến gặp người quen là bà Lê Thanh Thu, sinh năm 1960, trú tại: Tổ dân phố T M, phường Đ M, thành phố BG, tỉnh BG, kể lại sự việc và nhờ bà Thu đưa đến nhà anh T để xin lại tài sản. Khi đến nhà anh T, anh Th thấy hai chiếc lồng chim của mình để dưới đất nhưng chỉ có một lồng còn chim. Anh Th nói với T: "Anh cho em xin lại hai chiếc lồng chim", T không đồng ý và nói: "Chim thì cho rồi, lồng cũng cho rồi, về đi". L đứng cạnh T cùng nói: "Không trả được đâu". Nghe vậy, bà Thu nói với T: "T cho em nó xin lại con chim". T trả lời: "Chim thì cho rồi, còn cái lồng bẫy thì tao trả lồng". Sau đó, L xách chiếc lồng chim bên trong có một con chim chào mào của anh Th ra xe máy và đi về nhà tại thôn TC, xã TP, huyện YD. Khi về đến khu vực cầu vượt Song Khê – Nội Hoàng, L gọi điện cho T, biết anh Th vẫn ở nhà T, L bảo mở loa ngoài nói với anh Th: "Mày không về, tao quay lại đánh chết mẹ mày đấy". Nói xong, L tắt máy rồi tiếp tục đi về nhà. Còn anh Th cầm chiếc lồng chim được T trả lại về nhà.

Ngày 28/7/2021, anh Th đến Công an phường Đ M, thành phố BG trình báo. Cùng ngày 28/7/2021, Đinh Văn T và Hoàng Văn L đã đến Công an thành phố BG. T giao nộp hai con chim chào mào, giống đực, loại chim mồi; 01 chiếc lồng chim, loại lồng bẫy bằng inox màu trắng, dạng mái nhà; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyun dai Accent, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-253.11 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0966356929 và sim 2 số: 0888356929 đã qua sử dụng; Hoàng Văn L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0924306888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, gắn sim 0383366207. Cơ quan điều tra đã tạm giao cho anh Th quản lý tài sản là 01 chiếc lồng chim và 02 con chim chào mào.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 110A/KL-HĐĐG ngày 29/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BG kết luận:

- 02 con chim chào mào, giống đực, loại chim mồi, đã thuần chủng, nuôi từ năm 2018, hiện còn sống, có giá trị tại thời điểm ngày 24/7/2021 là 600.000 đồng/01 con x 02 con = 1.200.000 đồng

- 02 lồng chim, loại lồng bẫy, làm bằng inox màu trắng, dạng mái nhà, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 24/7/2021 là 400.000 đồng/01 lồng x 02 lồng = 800.000 đồng (bút lục 38).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Th 01 chiếc lồng chim và 02 con chim chào mào. Quá trình điều tra, anh Đinh Văn T là em trai của Đinh Văn T đã bồi thường cho anh Th số tiền 2.000.000 đồng. Đến nay anh Th không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Đinh Văn T và Hoàng Văn L.

Ngày 03/8/2021, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Đinh Văn T và Hoàng Văn L đã thực hiện lại thuần thục hành vi cưỡng đoạt tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-253.11 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0966356929 và sim 2 số: 0888356929 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0924306888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1:355314102474240, IMEI2: 355314102989247 gắn sim 0383366207, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn T và Hà Văn L đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 03/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố bị cáo Đinh Văn T và Hà Văn L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T bộ hành vi như đã nêu trên. Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt là anh T khai bị cáo đã tác động về gia đình nên anh đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu gì đối với bị cáo; Bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, nhưng có lời khai trong hồ sơ với nội dung như nêu trên.

Kiểm sát viên giữ Q công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Hà Văn L phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản"

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T;

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn L;

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 15 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106, của Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-253.11 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0966356929 và sim 2 số: 0888356929 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ lại điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0924306888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1:355314102474240, IMEI2: 355314102989247 gắn sim 0383366207, đã qua sử dụng; nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Phần tranh luận:

- Bị cáo L và anh T không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo T tranh Luận: Hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao, bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo phạm tội Thu trường hợp nghiêm trọng, hành vi có tính chất nguy hiểm, thực hiện giữa ban ngày. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 24/7/2021, tại ngõ 23, đường P Đ P, tổ dân phố T M, phường Đ M, thành phố BG, Đinh Văn T và Hà Văn L bằng lời nói đe doạ anh Bùi Nhất Th, đã chiếm đoạt 02 chiếc lồng chim có 02 con chim chào mào còn sống, giống đực, loại chim mồi, đã thuần chủng, nuôi từ năm 2018 và 02 lồng chim, loại lồng bẫy, làm bằng inox màu trắng, dạng mái nhà, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Thu trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của anh TH ngay trong thôn xóm, giữa ban ngày thể hiện sự nguy hiểm của hành vi và coi thường pháp luật, xâm phạm đến Q sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Các bị cáo chỉ vì mục đích, nhu cầu cá nhân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không bàn bạc, phân công nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người có lời nói làm anh Th sợ hãi và đồng thời là người bảo L lấy hai con chim và lồng chim của anh Th; bị cáo L cũng có lời nói đe dọa anh Th và trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản của anh Th nên các bị cáo có vai trò như nhau.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị tòa án nào xét xử về tội gì và chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm Q nào xử lý hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo T đã có tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L là người dân tộc, không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L; đối với bị cáo T có nghề làm lái xe, có tài sản nên cần áp dụng khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền sung Ngân sách nhà nước đối với bị cáo T.

[10] Về vật chứng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-253.11 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu

vàng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0966356929 và sim 2 số: 0888356929 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0924306888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1:355314102474240, IMEI2: 355314102989247 gắn sim 0383366207, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng được tạm giữ lại điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Nhất Th đã nhận được 2.000.000 đồng tiền bồi thường từ anh T, nay anh Th và anh T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn L;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Hà Văn L phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Hà Văn L 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

3. Về vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-253.11 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0966356929 và sim 2 số: 0888356929 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ lại điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hà Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0924306888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1:355314102474240, IMEI2: 355314102989247 gắn sim 0383366207, đã qua sử dụng; nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Hà Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: Các bị cáo, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật  thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Công an thành phố BG;
- Chi cục THADS TP. BG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần M Thắng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**